

nhân trong đào tạo), làm tiền đề cho sự phát triển tất yếu thành trường Đại học trong tương lai của địa phương; hai là, thuận lợi cho việc thực hiện quản lý chất lượng các loại hình đào tạo không chính quy ; thực hiện XHHGD và xây dựng xã hội học tập ở các địa phương có hiệu quả cao; ba là, vừa tiết kiệm vừa hiệu quả trong đầu tư kinh phí xây dựng và phát triển GDĐH &CN ở địa phương.

2) Đối với các trường CĐCD, phải nhanh chóng xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên có chất lượng ngang tầm với yêu cầu mới của GDĐH Việt Nam.

3) Đối với Bộ GD&ĐT, sớm ban hành khung pháp lý liên quan để tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế quản lý trong một cơ sở đào tạo đa cấp; hoàn thiện cơ chế đào tạo tự- liên thông; đặc biệt, phải hoàn thiện quy chế đào tạo chuyển tiếp sinh viên từ trường CĐCD lên học năm thứ ba ở các trường ĐH; tham mưu với Chính phủ và Quốc Hội nên bổ sung vào hệ thống văn bản Việt Nam “Bằng Đại học đại cương” 2 năm để làm cơ sở cho việc chuyển tiếp sinh viên giữa các trường CĐCD và các trường ĐH 4 năm; cho phép các trường CĐCD tuyển sinh theo cơ chế ghi danh và xét tuyển; và giao quyền tự chủ nhiều hơn nữa cho các trường CĐCD trong việc phát triển chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của cộng đồng địa phương.

4) Đối với Bộ LĐ-TB&XH - Bộ chủ quản về hệ Dạy nghề của Việt Nam, cần sớm ban hành khung pháp lý liên quan để các cơ quan quản lý nhà nước, ở trung ương cũng như ở địa phương, có cơ sở để phối hợp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và phát triển các chương trình đào tạo nghề, nhằm tránh sự lãng phí do đầu tư riêng lẻ, cát cứ đối với hệ Dạy nghề trong trường CĐCD và các cơ sở đào tạo nghề khác ở địa phương.

Nghiên cứu mô hình trường Cao đẳng Cộng đồng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương ở Việt Nam : Luận án TS. Giáo dục học: 62 14 05 01 / Nguyễn Huy Vị ; Nghd. : PGS.TS. Đặng Bá Lâm, PGS.TS. Đặng Xuân Hải

1. Lý do chọn đề tài

Trên cơ sở những kinh nghiệm phát triển GDĐH của thế giới hơn nửa thế kỷ qua, nhất là từ sau Chiến tranh thế giới II, người ta thấy rằng , loại hình trường có ưu thế rõ rệt trong khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển KT-XH ở các cộng đồng địa phương là loại hình **trường Cao đẳng cộng đồng (CĐCD)**.

Về cơ bản , loại hình trường CĐCD đã được chấp nhận và bước đầu được triển khai thực hiện ở nước ta từ những năm 2000. Song, việc nghiên cứu mô hình trường CĐCD ở các nước và tìm kiếm một mô hình thích hợp cho Việt Nam vẫn chưa được tiến hành một cách kỹ lưỡng và đầy đủ.

Về mặt lý luận: đã và đang đặt ra các câu hỏi nghiên cứu sau:

1) Phải chăng mô hình trường CĐCD ngày nay đã trở thành một giải pháp tích cực cho vấn đề thực hiện triết lý GDĐH đại chúng, đồng thời là tài sản văn minh chung vừa mang tính hữu thể, vừa mang tính phi vật thể, đậm tính nhân văn, dân chủ của nền GDĐH thế giới ?

2) Triết lý, sứ mệnh, mục tiêu và nội dung hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như những đặc trưng chủ yếu của mô hình trường CĐCD phổ biến hiện nay là gì ?

3) Mô hình trường CĐCD có phải là giải pháp tối ưu đối với sự phát triển GDCN nói riêng và xây dựng nền GDĐH đại chúng nói chung cho các địa phương ở Việt Nam ?

4) Áp dụng trường CĐCD như thế nào là thích hợp để đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH các địa phương ở Việt Nam ?

5) Các trường ĐH địa phương ở các tỉnh của Việt Nam hiện nay đang thực hiện các chức năng của trường CĐCD như thế nào ?

Về mặt thực tiễn: đã và đang đặt ra các vấn đề cần giải quyết :

1) Tính chất cộng đồng trong hệ thống GDQD nước ta đã tồn tại như thế nào trước và sau khi hệ thống các trường CĐCD được thiết lập trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế ?

2) Khi áp dụng mô hình trường CĐCD vào mỗi địa phương thì giải quyết mối quan hệ giữa trường CĐCD, trường CĐSP và các cơ sở GDCN khác mang thuộc tính cộng đồng của địa phương như thế nào là tối ưu? Có phải việc áp dụng mô hình trường CĐCD là con đường thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của các thiết chế giáo dục vốn có ở địa phương hay không?

3) Thực chất việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên từ cấp THCS trở xuống cũng có thể được xem như là một nhiệm vụ cụ thể của các trường CĐCD . Vậy, có thể chuyển đổi các trường CĐSP địa phương thành các trường CĐCD hay không; để rồi từ đó, khi có đủ điều kiện, sẽ nâng cấp thành các trường Đại học đa ngành, đa cấp cho các địa phương hay không?

Đó chính là những lý do có tính cấp thiết mà đề tài này chọn để nghiên cứu và giải quyết.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của mô hình trường CĐCD trên thế giới nói chung, và ở Việt Nam nói riêng, để có thể hoàn thiện

CĐCD thể hiện chức năng là cầu nối giữa GD phổ thông và GD đại học thông qua các chương trình đào tạo chuyển tiếp và tự- liên thông trên cơ sở thực hiện triết đề học chế tín chỉ.

3) Mô hình ***Trường CĐCD có thực hiện một phần chức năng đào tạo đại học*** là một giải pháp tối ưu đối với sự phát triển GDCN nói chung và GDĐH nói riêng, phù hợp với các điều kiện phát triển KT-XH địa phương ở Việt Nam.

4) Việc thành lập trường ***CĐCD có thực hiện một phần chức năng đào tạo đại học*** cho các địa phương của Việt Nam hiện nay rất thuận lợi và hoàn toàn khả thi, bằng cách cộng đồng hóa các trường CĐSP địa phương và sáp nhập Trung tâm GDTX tỉnh cùng với một số cơ sở đào tạo nghề khác thuộc sự quản lý của mỗi địa phương.

5) Mô hình trường Đại học địa phương hiện nay mà luận án đề cập là định hướng mục tiêu phát triển của các trường Cao đẳng cộng đồng của Việt Nam trong tương lai

Khuyến nghị:

Để các trường CĐCD hiện hữu nói riêng và mô hình trường CĐCD nói chung ở Việt Nam được tiếp tục phát triển, luận án có mấy khuyến nghị sau đây:

1) Đối với Chính quyền địa phương các tỉnh/thành chưa có trường Đại học nên nhanh chóng xây dựng ở tỉnh mình một trường ***CĐCD có thực hiện một phần chức năng đào tạo đại học*** trên cơ sở hợp nhất các cơ sở đào tạo nói chung thường hiện diện trong mạng lưới GDCN ở địa phương hiện nay; đó là: trường CĐSP; trung tâm GDTX ; trường DN/trung tâm DN. Sự hợp nhất như vậy có 3 điểm lợi sau: một là, hợp quần tạo nên một cơ sở đào tạo đại học của địa phương có sức mạnh (mạnh về đội ngũ giảng viên; mạnh về cơ sở vật chất; mạnh về tính pháp

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận:

1) Mô hình trường CĐCD ngày nay đã trở thành một giải pháp căn bản, tích cực và hiệu quả cao của các quốc gia trên thế giới để thực hiện kế hoạch chiến lược PTNNL dựa trên tư tưởng xây dựng nền GDĐH đại chúng- một xu thế tất yếu của thời kỳ toàn cầu hóa và hội nhập nền kinh tế thế giới của các nước, dưới sự tác động mạnh mẽ của công nghệ thông tin đang phát triển với tốc độ cực kỳ nhanh chóng và nền kinh tế tri thức thế giới đang hình thành. Phát triển loại hình trường CĐCD sẽ giúp các nước, trong đó có Việt Nam, thực hiện được tư tưởng dân chủ và công bằng xã hội do GDĐH mang lại; trường CĐCD sẽ giúp chuyển đổi nhanh và hiện thực hóa triết lý GDĐH đại chúng thay cho triết lý GDĐH tinh hoa ở mỗi nước.

Có thể nói rằng, mô hình CĐCD là một thành quả của nền văn minh hiện đại trên thế giới nói chung và sự phát triển của nền GDĐH nói riêng ; nó vừa mang tính văn hóa hữu thể, vừa mang tính phi vật thể, đậm tính nhân văn, dân chủ cần được phát huy và nhân rộng ở Việt Nam.

2) Sứ mệnh và mục tiêu : Trường CĐCD là một kiểu/dạng cơ sở giáo dục chuyên nghiệp thuộc hệ thống GDĐH, được thành lập theo tinh thần của phương châm : *của cộng đồng địa phương; do cộng đồng địa phương; và vì cộng đồng địa phương*. Trường CĐCD đào tạo các chương trình giáo dục kỹ thuật- công nghệ và văn hóa - xã hội ở trình độ cao nhất là Cao đẳng phục vụ sát nhu cầu nhân lực phát triển KT-XH của cộng đồng địa phương; các chương trình đào tạo của trường CĐCD thiên hướng về kỹ năng nghề nghiệp hơn là tri thức hàn lâm ; đồng thời, trường

việc áp dụng và tiếp tục phát triển mô hình này ở các địa phương có điều kiện KT-XH còn khó khăn ở Việt Nam.

3. Khách thể và Đối tượng nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu

Hệ thống các cơ sở GDĐH ở địa phương gồm các trường CĐCD , trường CĐSP , trường ĐH thuộc địa phương.

Đối tượng nghiên cứu

Cơ cấu tổ chức, quản lý và cơ chế hoạt động trường CĐCD và trường có chức năng CĐCD trong môi trường KT-XH của các địa phương ở Việt Nam.

4. Giả thuyết khoa học

Mô hình trường CĐCD đã được áp dụng ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của các địa phương. Song, mô hình trường CĐCD ở Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập và không thuận lợi cho sự phát triển của nó. Vì vậy, nếu xây dựng được các giải pháp hữu hiệu và khả thi , vừa đảm bảo cơ sở lý luận và sát thực tiễn, để hoàn thiện và phát triển mô hình trường CĐCD, thì loại hình trường này sẽ góp phần tích cực và có hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH cho các địa phương và hiện thực hoá được mục tiêu GDĐH đại chúng ở Việt Nam hiện nay.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu lý luận về mô hình CĐCD trên thế giới trong hơn một thế kỷ qua : về lịch sử ra đời , triết lý giáo dục, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý của nó;

5.2. Nghiên cứu lý luận về chiến lược phát triển GDĐH của Việt Nam trong những thập niên đầu của thế kỉ XXI nói chung, và đường lối của Đảng CSVN, các chính sách của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với việc phát triển mô hình trường CĐCD nhằm giải quyết các nhu cầu thực tiễn về PTNNL phục vụ nền KT-XH các địa phương ;

5.3. Nghiên cứu tình hình thực tiễn hoạt động của các trường CĐCD ở Việt Nam hiện nay trên các mặt : con đường hình thành, tổ chức

bộ máy, cơ chế quản lý, các nguồn lực, tuyển sinh, chương trình đào tạo, quan hệ với cộng đồng.

5.4. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện việc áp dụng và tiếp tục phát triển mô hình trường CĐCD cho các địa phương ở Việt Nam có điều kiện KT-XH thích hợp.

5.5. Tiến hành thử nghiệm một số giải pháp.

6. Giới hạn đề tài

6.1. Về mặt lý luận : Tổng kết lý luận về các con đường hình thành, mô hình tổ chức và hoạt động của trường CĐCD, không đi sâu vào quản lý quá trình đào tạo ở trường CĐCD.

6.2. Về mặt thực tiễn : Khảo sát thực tiễn hoạt động đào tạo ở một số trường CĐ cộng đồng, ĐH địa phương, CĐSP ở 3 miền của đất nước: trường CĐCD Hải Phòng ; trường CĐCD Quảng Ngãi ; trường CĐSP Quảng Ngãi ; trường CĐCD Tiền Giang; trường CĐSP Tiền Giang ; trường ĐH Tiền Giang ; trường CĐSP Phú Yên ; trường ĐH Phú Yên ; trường CĐCD Bình Thuận.

6.3. Thời gian nghiên cứu : từ tháng 12/2004 đến tháng 12/2008.

7. Những luận điểm bảo vệ

Luận điểm 1: Trường Cao đẳng cộng đồng (Community College) ngày nay không những thích hợp với khu vực Bắc Mỹ, mà nó đã trở thành thành tựu lớn của sự phát triển GDĐH trên thế giới trong thế kỷ XX; là một thực thể GD mang đậm tính nhân văn, dân chủ, khai sáng triết lý GDĐH đại chúng (Higher education for mass) và làm tiền đề để tiến đến triết lý GDĐH trong xã hội học tập (Higher education in learning society) của nền GD thế giới đương đại.

Hiện nay, trường CĐCD sẽ là một giải pháp tối ưu (có tính khả thi cao; tiết kiệm kinh phí đầu tư; được sự ủng hộ mạnh mẽ của xã hội) cho bài toán đào tạo nguồn nhân lực tại các địa phương với chất lượng đáp ứng yêu cầu KT-XH Việt Nam.

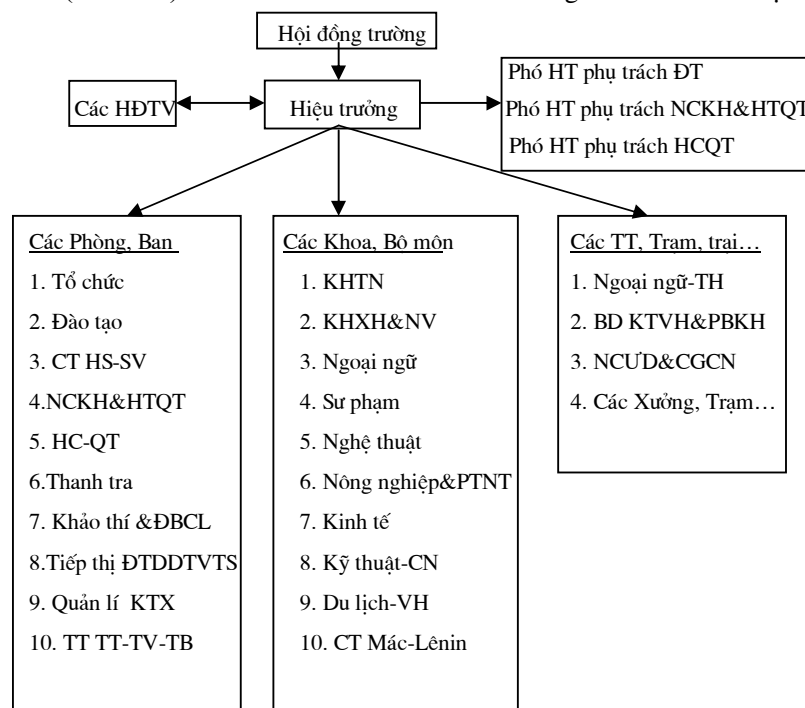
Luận điểm 2: Áp dụng mô hình trường CĐCD, với các hoạt động mang tính đặc trưng của nó , sẽ góp phần giải quyết có hiệu quả cao 5 vấn đề còn bất cập của GDĐH&CN nước ta sau đây: (1) vấn đề liên thông đào tạo trong hệ thống GD sau trung học của Việt Nam nói chung;

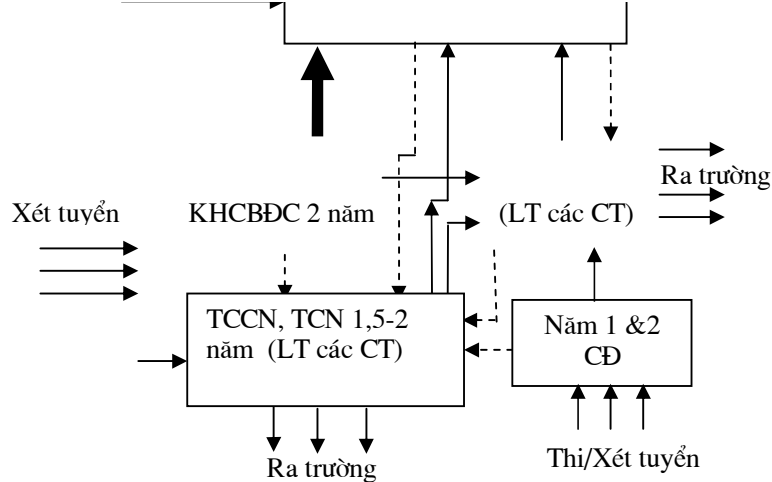
hoạch phát triển đội ngũ giảng viên theo tinh thần chỉ đạo của Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường ĐH, CĐ giai đoạn 2006-2020; đồng thời nền cơ cấu lại bộ máy tổ chức của trường theo sơ đồ (Hình 3.4), nhất là cấu trúc các khoa chuyên môn.

3.4.2. Phát triển các chức năng của trường CĐ cộng đồng ở trường Đại học Phú Yên

Để hoàn thành sứ mệnh và mục tiêu của mình một cách tốt nhất, phương hướng phát triển đào tạo của trường ĐH Phú Yên được xây dựng trên phương châm: *phát huy triệt để chức năng, nhiệm vụ trường CĐCD bên trong trường và thực hiện cơ chế đào tạo tự -liên thông của trường ĐH địa phương.*

(Hình 3.4) Sơ đồ cải tiến cơ cấu tổ chức trường CĐCD Bình Thuận





- * Ghi chú :
- 1) tuyển đào tạo chuyển tiếp.
 - 2) tuyển đào tạo liên thông lên.
 - 3) tuyển đào tạo liên thông xuống.
 - 4) Liên thông các chương trình (LT các CT) trong cùng một cấp đào tạo TCCN&DN, CĐ, ĐH

3.3. Tính khả thi của các giải pháp áp dụng và phát triển mô hình Trường CĐ cộng đồng ở Việt Nam

Các giải pháp áp dụng và phát triển mô hình CĐCĐ ở Việt Nam nêu ở mục 3.2 là khả thi; bởi vì: (1) Hiện nay các trường CĐSP địa phương đang trong quá trình của xu hướng cộng đồng hóa hoặc đa ngành hóa (thực chất cũng là một kiểu trường CĐCĐ); (2) Phù hợp với các chủ trương, chính sách về GD&ĐT hiện hành của Đảng và Nhà nước.

3.4. Thử nghiệm các giải pháp áp dụng và phát triển mô hình Trường CĐ cộng đồng

Luận án tiến hành thử nghiệm 2 nhóm giải pháp nêu ở mục 3.2 tương ứng tại trường CĐCĐ Bình Thuận và trường ĐH Phú Yên.

3.4.1. Hoàn thiện cơ cấu bộ máy, cơ chế quản lý và phương hướng phát triển đào tạo của trường CĐCĐ Bình Thuận

Trường CĐCĐ Bình Thuận nên xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đào tạo theo mô hình trường CĐCĐ có thực hiện một phần chức năng đào tạo đại học; trong đó cần tập trung chú ý xây dựng kế

đặc biệt là bài toán chuyển tiếp/ liên thông đào tạo lên ĐH giữa cấp CĐ 2-3 năm và cấp cử nhân ĐH 4 năm; (2) vấn đề rất mất cân đối trong các chương trình đào tạo ĐH&CN, cũng như xu hướng chọn nghề của xã hội, là có khuynh hướng hàn lâm (chuộng dạy và học Chữ) hơn là hướng thực hành nghề nghiệp (dạy và học Nghề); (3) vấn đề phân luồng học sinh sau THCS và sau THPT; (4) phát triển GD cộng đồng, xây dựng xã hội học tập; (5) vấn đề bế tắc hoạt động của hệ thống các trường CĐSP địa phương hiện nay trước nhu cầu đào tạo GV ngày càng giảm.

Luận điểm 3: Mô hình trường Đại học địa phương là một kiểu/dạng nhà trường cộng đồng cấp đại học, bao hàm các chức năng của trường CĐCĐ; vì vậy, phát triển các chức năng của trường CĐCĐ ngay bên trong mỗi trường Đại học địa phương là kế hoạch phát triển đào tạo có tính chiến lược và khả thi của các trường Đại học thuộc địa phương.

8. Đóng góp mới của luận án

8.1. Về mặt lý luận: Đã làm sáng tỏ bản chất và nội dung hoạt động của trường CĐCĐ xét trong mối tương quan với các loại hình trường CĐ khác; và tìm ra đặc trưng chung của các mô hình trường CĐCĐ trên thế giới để áp dụng có hiệu quả trong điều kiện KT-XH của các địa phương ở Việt Nam.

8.2. Về mặt thực tiễn: Đề xuất được các giải pháp khả thi, sát thực tiễn Việt Nam, để hoàn thiện việc áp dụng và tiếp tục phát triển mô hình trường CĐCĐ ở Việt Nam hiện nay; cụ thể, luận án đã đóng góp:

- (1) hệ thống 7 giải pháp hoàn thiện mô hình trường CĐCĐ ở Việt Nam với tư cách là một loại hình trường CĐ trong hệ thống GDĐH;
- (2) xây dựng mô hình đào tạo chuyển tiếp và liên thông ở trường CĐCĐ;
- (3) phát triển các chức năng CĐCĐ bên trong trường ĐH địa phương; đặc biệt là, thực hiện mô hình đào tạo **tự-liên thông** của trường ĐH địa phương.

9. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

9.1. Cơ sở phương pháp luận của luận án:

Trên quan điểm biện chứng nhận thức rằng, GDĐH đại chúng là xu thế tất yếu phải được xây dựng ở nước ta trong vài thập niên đầu của

thế kỷ XXI nhằm 2 mục đích: (1) Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ trước mắt cho nhu cầu lao động của sự nghiệp CNH, HĐH nước nhà; (2) Mô hình trường CĐCD sẽ góp phần hiện thực hóa một cách tích cực và khả thi triết lý GDĐH đại chúng ở Việt Nam.

9.2. Phương pháp nghiên cứu:

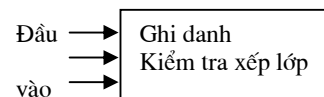
Luận án sẽ phối hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp nghiên cứu tài liệu; Phương pháp tổng kết kinh nghiệm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp xử lý số liệu bằng phần mềm thống kê toán học.

10. Tổng quan lịch sử nghiên cứu vấn đề

Cao đẳng cộng đồng (Community College) có thể được xem như là một phát minh của Hoa Kỳ đóng góp vào sự phát triển chung của nền GDĐH thế giới hơn một thế kỷ qua kể từ năm 1901; cũng vì vậy, số công trình nghiên cứu nhiều nhất thế giới về mô hình CĐCD là thuộc về các học giả Hoa Kỳ kéo dài suốt thế kỷ XX.

Đối với Việt Nam, mô hình CĐCD được tiếp cận tương đối sớm ở miền Nam khi đất nước còn chia cắt. Năm 1996, hai tác giả Nguyễn Văn Thùy và Trần Ngọc Lợi, theo thứ tự nguyên là Viện trưởng của các Viện ĐHCĐ Tiền Giang và Duyên hải Nha Trang lúc bấy giờ, đã xuất bản ở Hoa Kỳ cuốn sách được viết bằng tiếng Việt: “*Đại học cộng đồng Hoa Kỳ*” [157]. Cuốn sách này đã trình bày quá trình hình thành và phát triển của hệ thống CĐCD Hoa Kỳ; phân tích tương đối đầy đủ những chức năng đặc trưng của mô hình này của Hoa Kỳ; ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển GDĐH trên thế giới từ sau Chiến tranh thế giới II; đồng thời đưa ra những khuyến nghị về những kinh nghiệm khi áp dụng mô hình CĐCD vào mỗi quốc gia.

Khi đất nước bước vào giai đoạn thực hiện đổi mới nền KT-XH theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng CSVN năm 1986, có nhiều tác giả nghiên cứu vấn đề này như: Đặng Bá Lãm, Lê Đông Phương, Phạm Quang Sáng, Đặng Văn Định, Nguyễn Việt Hùng, Trần Khánh Đức, Mai Văn Tĩnh, Đặng Xuân Hải ...; trong đó đáng chú ý nhất là đề tài “Dự án nghiên cứu thiết lập mô hình trường đại học cộng đồng



- * Ghi chú : 1) → tuyển đào tạo chuyển tiếp. Đầu vào
2) → tuyển đào tạo liên thông lên. Thi/xét tuyển
3) → tuyển đào tạo liên thông xuống.
4) Liên thông các chương trình (CT) trong cùng một cấp ĐT

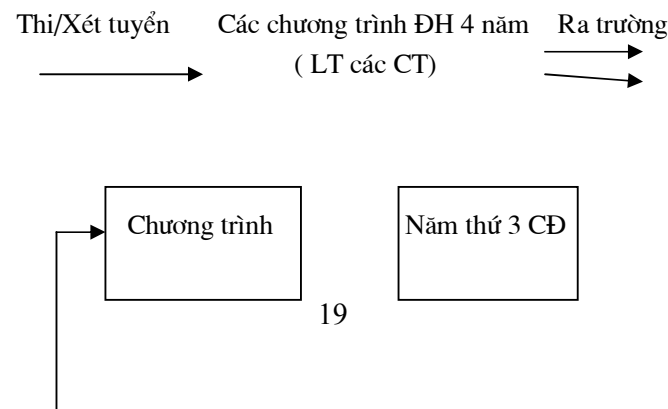
3.2.2. Nhóm giải pháp phát triển các chức năng CĐ cộng đồng ở các trường ĐH địa phương

3.2.2.1. Phát triển các chức năng của trường CĐ cộng đồng bên trong các trường ĐH địa phương

Sứ mệnh và mục tiêu của trường ĐH địa phương bao hàm sứ mệnh và mục tiêu của trường CĐCD; vì vậy, phát huy cao độ các chức năng CĐCD ở trường ĐH địa phương là phương hướng phát triển đào tạo và khoa học- công nghệ đúng đắn, có tính chiến lược của kế hoạch phát triển ở tầm vĩ mô, cũng như vi mô, của các trường ĐH địa phương ở Việt Nam hiện nay.

3.2.2.2. Thực hiện mô hình đào tạo tự-liên thông ở trường Đại học địa phương

(Hình 3.3) Mô hình đào tạo *tự-liên thông* của trường ĐH địa phương



Có 5 loại chương trình được tổ chức đào tạo ở trường CĐCD có thực hiện một phần chức năng đào tạo đại học sau : (1) Chương trình công nghệ, kỹ thuật ứng dụng hoặc cơ bản, nghiệp vụ 2-3 năm cấp bằng Cao đẳng ; (2) Chương trình TCCN và TCN 1,5 -2 năm cấp bằng Trung cấp ; (3) Chương trình GDTX ; (4) Chương trình hướng nghiệp học sinh THCS và THPT ở địa phương ; (5) Chương trình KHCBĐC 2 năm để chuyển tiếp SV lên ĐH.

3.2.1.3. Đối mới phương pháp đào tạo của trường CĐCD

Hướng về người học- lấy người học làm trung tâm và đào tạo theo nhu cầu xã hội.

3.2.1.4. Thực hiện quy trình tuyển sinh của trường CĐCD theo nhu cầu nhân lực địa phương

Trường CĐCD tuyển sinh theo 3 phương thức: xét tuyển ; thi tuyển ; ghi danh tự do.

3.2.1.5. Phát triển đội ngũ giảng viên/giáo viên của trường CĐCD

Căn cứ pháp lý để hoàn thiện đội ngũ nhà giáo của các trường CĐCD là các Điều 70 ; 72 ; 73 ; 74 ; 75 ; và 77 Chương IV (Nhà giáo) của Luật Giáo dục 2005.

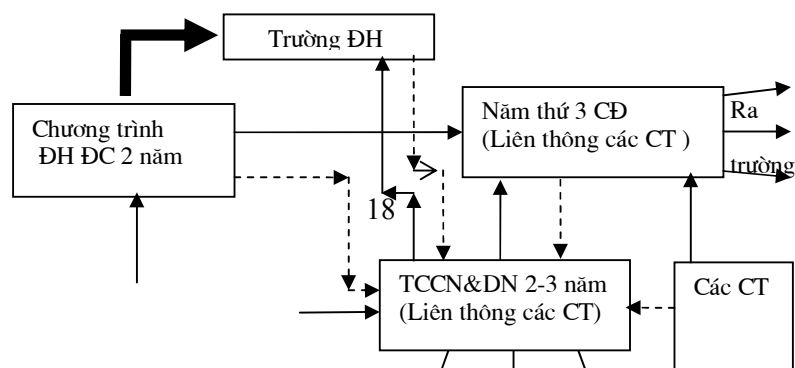
3.2.1.6. Tổ chức bộ máy quản lý của trường CĐCD thích ứng với cơ chế quản lý của địa phương, tuân thủ quy định của Nhà nước

Theo định hướng trường CĐCD là một tổ chức giáo dục đáp ứng cộng đồng.

3.2.1.7. Tăng cường cơ sở vật chất của trường CĐCD

Tài sản của trường CĐCD thuộc sở hữu nhà nước. Nguồn tài chính được sử dụng ở các trường CĐCD gồm: NSNN cấp và các nguồn thu hợp pháp của trường. Trường thực hiện quyền tự chủ tài chính.

Hình (3.1) Mô hình đào tạo chuyển tiếp và liên thông của Trường CĐCD



trong điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam” năm 1995 do Đặng Bá Lãm làm chủ nhiệm .

Từ năm 2001 trở lại đây, có một số tác giả như: Trần Phước Đường, Lê Quang Minh, Phạm Hữu Ngãi, Ngô Tấn Lực, Phan Văn Nhân, ... khi nghiên cứu các giải pháp đào tạo nguồn nhân lực cho đồng bằng sông Cửu Long đã xem mô hình CĐCD là một giải pháp căn bản được lựa chọn dựa trên những kết quả hoạt động có hiệu quả ban đầu của 9 trường CĐCD thí điểm ở Việt Nam được thành lập từ năm 2000.

Những công trình nghiên cứu của các tác giả nói trên chủ yếu nghiên cứu ban đầu mô hình CĐCD có tính cách tư biện. Hơn nữa, về mặt thực tiễn, những khó khăn mắc phải khi áp dụng mô hình CĐCD trong điều kiện KT-XH đặc thù của các địa phương Việt Nam, cùng với các hệ lụy do sự tác động hỗ tương của nó với các thiết chế giáo dục đang có ở Việt Nam chưa được chỉ ra và chưa có phương án giải quyết.

Luận án này tiếp tục nghiên cứu một cách có hệ thống như đã nêu ở phần nhiệm vụ nghiên cứu, những luận điểm cần bảo vệ và đóng góp mới của luận án, nhằm bổ sung cho những vấn đề còn tồn tại nêu trên về cả hai phương diện lý luận và thực tiễn .

Chương 1 : CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA MÔ HÌNH TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm Mô hình và Mô hình trong giáo dục

Luận án này nghiên cứu một đối tượng thuộc dạng mô hình tổ chức và hoạt động giáo dục - đào tạo.

1.1.2. Khái niệm Cộng đồng và Giáo dục cộng đồng

Khái niệm” cộng đồng được hiểu là **cộng đồng xã hội** như sau : “ cộng đồng xã hội là một tập đoàn người rộng lớn có những dấu hiệu, những đặc điểm xã hội chung về thành phần giai cấp, về nghề nghiệp, về địa điểm sinh tụ và cư trú. Cũng có những cộng đồng xã hội bao gồm cả một dòng giống, một sắc tộc, một dân tộc. Như vậy, cộng đồng xã hội là bao gồm một loạt yếu tố xã hội chung mang tính phổ quát. Đó là những mặt cộng đồng về kinh tế, về địa lý, về ngôn ngữ, về văn hóa, về tín

ngưỡng, về tâm lý, về lối sống. Những yếu tố này trong tính tổng thể của nó tạo nên tính ổn định và bền vững của cộng đồng xã hội. Khẳng định tính thống nhất của một cộng đồng xã hội trên một quy mô lớn, cũng đồng thời phải thừa nhận tính đa dạng và nhiều màu sắc của các cộng đồng xã hội trên quy mô nhỏ hơn.”

- Hiệp hội GD cộng đồng quốc tế quan niệm rằng, “*GD cộng đồng là quá trình làm cho cộng đồng có đủ khả năng kiểm soát sự phát triển và cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng thông qua học tập suốt đời. Nó tạo thêm sinh lực cho mọi người và sử dụng các nguồn lực công, nguồn lực tư và nguồn lực tự nguyện để xây dựng, cải thiện cộng đồng thông qua việc xác định và đáp ứng những nhu cầu của cộng đồng. Nó trao quyền cho mọi người để họ có thể quyết định và hành động vì sự phát triển của cộng đồng mình*”.

1.1.3. Khái niệm Trường Cao đẳng cộng đồng

1.1.3.1. Cách hiểu ở các nước trên thế giới

“Đại học cộng đồng ở Hoa Kỳ là gạch nối trực tiếp nhất giữa cộng đồng và giáo dục đại học. Đại học cộng đồng được thiết lập nhằm đáp ứng nhu cầu của cộng đồng - nhu cầu khả dĩ theo đuổi đại học trong mọi lãnh vực, gồm cả việc đào tạo tay nghề, phát huy chức năng, giáo dục liên tục, và chuyển tiếp lên trường hay viện đại học 4 năm”. [157]

1.1.3.2. Cách hiểu ở Việt nam hiện nay

Theo Luật GD của Việt Nam, các trường đào tạo từ 3 năm trở xuống chỉ có thể gọi là trường Cao đẳng; vì vậy, danh từ Community College được gọi là trường **Cao đẳng cộng đồng**..

“*Trường cao đẳng cộng đồng là cơ sở giáo dục công lập, đa cấp, đa ngành thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do địa phương đầu tư xây dựng, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học theo các quy định của quy chế này, nhằm phục vụ nhu cầu về nhân lực của địa phương ở trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn*”. [17]

1.2. Mô hình trường CĐ cộng đồng ở các nước trên thế giới

các địa phương mà các trường CĐSP/CĐCĐ đã xây dựng nền tảng trước đó nhưng được nâng lên ở một tầm chất lượng cao hơn, đó là Đại học.

2.4.3. Chức năng và nhiệm vụ của trường ĐH địa phương bao hàm chức năng và nhiệm vụ trường CĐ cộng đồng

Sứ mệnh và mục tiêu đào tạo của các trường Đại học địa phương bao hàm sứ mệnh và mục tiêu của trường CĐCĐ; mặc nhiên dẫn đến hệ quả là, chức năng, nhiệm vụ của trường ĐH địa phương bao hàm chức năng, nhiệm vụ của trường CĐCĐ.

Chương 3: HOÀN THIỆN VÀ PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG Ở VIỆT NAM

3.1. Các nguyên tắc tiếp tục hoàn thiện và phát triển mô hình trường CĐ cộng đồng ở Việt Nam

(1) Nguyên tắc kế thừa ; (2) Nguyên tắc thực tiễn; (3) Nguyên tắc chất lượng và hiệu quả; (4) Nguyên tắc bền vững.

3.2. Hai nhóm giải pháp tiếp tục hoàn thiện và phát triển mô hình trường CĐ cộng đồng ở Việt Nam

3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện mô hình trường CĐCĐ như là một loại hình trường Cao đẳng trong hệ thống GDQD ở VN.

Mô hình trường CĐCĐ hoàn thiện ở Việt Nam sẽ là một **trường CĐCĐ có thực hiện một phần chức năng đào tạo đại học** mà nó được hiểu là trường CĐCĐ có/được thực hiện nhiệm vụ đào tạo chương trình KHCB đại cương 2 năm để chuyển tiếp sinh viên lên năm thứ ba đại học.

3.2.1.1. Hoàn thiện mục tiêu đào tạo của trường CĐCĐ

Mục tiêu của trường CĐCĐ là đào tạo mọi loại hình nhân lực phục vụ mọi ngành nghề theo nhu cầu phát triển KT-XH của các địa phương ở trình độ CĐ và các trình độ thấp hơn; là cầu nối giữa GDPT và GDĐH thông qua chương trình đào tạo KHCBĐC 2 năm để chuyển tiếp SV lên năm thứ ba ĐH nhằm tạo cơ hội thuận lợi tiếp cận GDĐH cho mọi công dân của đất nước, nhất là tầng lớp thanh niên ở các địa phương chưa có trường ĐH...

3.2.1.2. Cải tiến nội dung đào tạo của trường CĐCĐ

Có sự đa dạng người học, không phân biệt tuổi tác, địa vị theo học các chương trình với các hình thức khác nhau, cũng như tự chọn thời gian biểu đào tạo thích hợp cho mỗi cá nhân.

2.3.5. Người dạy

Do tính chất đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực đào tạo, nên người ta thấy hiện diện trong trường CĐCD nhiều giáo chức có trình độ đào tạo khác nhau: tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, công nhân lành nghề và các nghệ nhân; ngoài ra, giảng viên thỉnh giảng là một lực lượng giảng viên quan trọng của trường CĐCD.

2.3.6. Cấu trúc tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý

Trường CĐCD hiện hữu trước hết là một loại hình trường CD trong hệ thống GDQD; vì vậy, về nguyên tắc, cấu trúc bộ máy nhà trường, được quy định tại Điều 5 của Quy chế tạm thời trường CĐCD, có những nét đặc trưng chung được quy định tại Điều 12 của Điều lệ Trường CD ban hành theo Quyết định số 56/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 10/12/2003, nhưng có thêm những tổ chức mang tính đặc thù của một cơ sở GDĐH đáp ứng cộng đồng.

2.3.7. Cơ sở vật chất (tài sản, tài chính)

Tài sản và tài chính của các trường CĐCD hiện nay đang sở hữu và quản lý được quy định tại Điều 26 của Quyết định số 37/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/8/2000 ban hành Quy chế tạm thời Trường CĐCD.

2.4. Trường Đại học địa phương- một dạng trường cộng đồng của giáo dục đại học ở Việt Nam

2.4.1. Đặc trưng của Trường “Đại học địa phương”

Trường Đại học địa phương là trường Đại học công lập cấp tỉnh, của địa phương; có mục tiêu đào tạo đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực có trình độ đại học và các trình độ thấp hơn, nhằm phục vụ nhu cầu nhân lực đáp ứng sự phát triển KT-XH địa phương.

2.4.2. Khái quát tình hình hoạt động của các trường Đại học địa phương ở Việt Nam hiện nay

Các trường ĐH địa phương hiện nay đang phát huy vai trò thực sự là một trung tâm văn hóa, GD, KH- CN và phát triển cộng đồng của

1.2.1. CD cộng đồng ở Hoa Kỳ

Luận án đã trình bày khá chi tiết lịch sử hơn 100 năm hình thành và phát triển của hệ thống CĐCD Hoa Kỳ- nơi khởi phát mô hình CĐCD trên thế giới.

1.2.2 - 1.2.11. CD cộng đồng ở các nước khác (Canada; Pháp; Đức; Australia; Nga; Trung Quốc; Đài Loan; Nhật Bản; Hàn Quốc; Thái Lan) : Luận án tổng quan về sự hình thành và phát triển trường CĐCD ở một số nước tiêu biểu cho các nhóm quốc gia có ảnh hưởng nhiều đến GDĐH Việt Nam, để từ đó dễ nhận diện ra các đặc trưng chính của mô hình trường CĐCD

1.3. Nhận diện mô hình Trường CD cộng đồng

Triết lý cơ bản của mô hình trường CĐCD (Community College) là trường CD được thành lập gắn liền với cộng đồng địa phương theo phương châm: *của cộng đồng địa phương; do cộng đồng địa phương; và vì cộng đồng địa phương.*

1.3.1. Vị trí và cơ chế quản lý của trường CD cộng đồng

Thuộc tính địa phương là nét đặc trưng chủ yếu trong việc xác định vị trí của trường CD cộng đồng.

1.3.2. Sứ mệnh của Trường CD cộng đồng

Trường CĐCD là một kiểu/dạng trường đào tạo sau trung học, thuộc hệ thống GDĐH. Trường CĐCD được thành lập ở các tỉnh/ bang nhằm mục tiêu đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng các yêu cầu phát triển KT-XH địa phương; đồng thời, nhằm thực hiện tinh thần nhân văn, dân chủ, và công bằng xã hội trong GDĐH, đó là tạo được nhiều cơ hội thuận lợi trong việc tiếp cận GDĐH đối với đa số thanh niên chịu thiệt thòi như thanh niên nghèo, thanh niên ở nông thôn, ở các vùng, miền có điều kiện KT-XH khó khăn, kể cả các thanh niên có học lực hạn chế. Mặt khác, sự hiện diện của các trường CĐCD sẽ góp phần hiện thực hoá triết lý GDĐH đại chúng mà các quốc gia nói chung trên thế giới hiện nay đang theo đuổi.

1.3.3. Chương trình đào tạo của trường CĐ cộng đồng

Về cơ bản, trường CĐ cộng đồng có 5 loại chương trình đào tạo, bồi dưỡng chính yếu sau :

(1) Đào tạo nghề hoặc nghiệp vụ trong 1 năm, cấp chứng chỉ (Certificate); (2) Đào tạo TCCN và TCN trong 1,5 - 3 năm cấp bằng Trung cấp hoặc Kỹ thuật viên trung cấp (Professional Secondary/ Brevet de technicien); (3) Đào tạo CĐ chuyên ngành trong 2-3 năm cấp bằng Cử nhân cao đẳng (Associate degree), bằng CĐ nghề, bằng Kỹ sư thực hành hoặc bằng ĐH công nghệ (DUT- Diplôme Universitaire de Technologie); (4) Đào tạo chương trình đại cương 2 năm để chuyển tiếp sinh viên lên học tiếp năm thứ 3 ở các ĐH 4 năm, cấp bằng Đại cương (Associate of Arts; (5) Thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên (Continuing Education Programs) .

1.3.4. Sinh viên, học sinh, học viên của trường CĐ cộng đồng

Trường CĐCĐ đáp ứng mọi nhu cầu học tập của cộng đồng mà không có sự phân biệt nào về tuổi tác, địa vị, chức nghiệp của người học.

1.3.5. Giảng viên/giáo viên của trường CĐ cộng đồng

Thông thường có hai lực lượng giáo viên/giảng viên: lực lượng cơ hữu và lực lượng thỉnh giảng. Giáo viên/ giảng viên của trường CĐCĐ rất phong phú về mặt trình độ khoa học và nghiệp vụ tương ứng cho từng loại chương trình đào tạo: ĐH; CĐ; TCCN; DN; BTVH hay dịch vụ GD.

1.3.6. Cơ cấu tổ chức của trường CĐ cộng đồng

Trường CĐCĐ có cơ cấu tổ chức chung theo điều lệ Trường CĐ và có thêm những tổ chức đặc thù đáp ứng yêu cầu giáo dục cộng đồng.

1.3.7. Cơ sở vật chất (tài chính, tài sản) của trường CĐ cộng đồng

(1) Với phương châm trường CĐCĐ là trường của cộng đồng, do cộng đồng; vì vậy, trước hết phần cung cấp tài chính trọng yếu cho hoạt động đào tạo của nhà trường phải được cam kết trách nhiệm từ cộng đồng;

(2) Tài sản của trường CĐCĐ là tài sản công được quản lí và sử dụng theo quy định của pháp luật.

triển cộng đồng. Chương trình đào tạo mang tính ứng dụng và thực hành cao, gắn kết tốt với sản xuất và phát triển doanh nghiệp địa phương. Do tính mềm dẻo nên việc liên thông giữa các hệ và các cấp đào tạo rất dễ thực hiện; do các chương trình đào tạo thiết kế phục vụ đa ngành, đa cấp nên hiệu quả sử dụng đội ngũ giáo viên và trang thiết bị cũng rất cao. Có chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước về phát triển mô hình trường CĐCĐ; nhu cầu phát triển GDĐH của địa phương đang đòi hỏi bức xúc; tính đa dụng và đáp ứng cao của loại hình trường CĐCĐ; sự hợp tác quốc tế trong GDĐH được rộng mở theo tinh thần WTO.

●**Khó khăn, trở ngại:** Sự hiểu biết về mô hình trường CĐCĐ còn hạn chế ở các cấp; cơ chế đào tạo chuyển tiếp lên đại học chưa được thiết lập; hành lang pháp lý cho hoạt động của trường CĐCĐ còn nhiều khiếm khuyết; nội lực chủ quan của các trường và đầu tư xây dựng trường từ phía Nhà nước còn hạn chế.

2.3. Những đặc trưng chính của mô hình trường CĐ cộng đồng hiện hữu ở Việt Nam

2.3.1. Sứ mệnh

Trường CĐCĐ ở Việt Nam là một loại hình trường CĐ của địa phương, do địa phương và tất cả vì địa phương.

2.3.2. Chức năng, nhiệm vụ

Hệ thống các trường CĐCĐ hiện hữu nhìn chung đang thực hiện 3 chức năng tổng quát được cụ thể hóa thành 7 nhiệm vụ.

2.3.3. Chương trình đào tạo

Các trường CĐCĐ hiện hữu đã và đang thực hiện được 3 nhóm chương trình đào tạo/ bồi dưỡng sau: (1) Các chương trình GDĐH trình độ CĐ đáp ứng sát nhu cầu nhân lực của địa phương ; (2) Các chương trình GDCN: TCCN, TCN dài hạn hoặc ngắn hạn ; (3) Chương trình dạy nghề ngắn hạn; chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức đáp ứng cộng đồng.

2.3.4. Người học

Nhu cầu đào tạo ban đầu, liên tục và liên thông học vấn của thanh niên các địa phương là rất lớn; hàng năm có đến hơn 80% thanh niên trong độ tuổi học đại học không/chưa có chỗ học.

2.2.2.4. Nhu cầu chuyển đổi mục tiêu đào tạo của các trường CĐSP địa phương theo hướng chuyển thành trường CĐ cộng đồng

Có thể nói rằng, hiện nay đang tồn tại khách quan một nhu cầu về việc chuyển đổi mục tiêu đào tạo của các trường CĐSP nhằm giải quyết sự khủng hoảng thừa công suất có tính quy luật của loại hình trường CĐ đơn ngành/ đơn lĩnh vực mà trường CĐSP địa phương là một ví dụ thực tiễn minh chứng cho quy luật ấy.

2.2.3. Hệ thống các trường CĐ cộng đồng đầu tiên ở Việt Nam

2.2.3.1. Số liệu thống kê cơ bản: luận án đã thống kê chi tiết các số liệu về ngành nghề đào tạo, số lượng HS-SV, đội ngũ nhà giáo...

2.2.3.2. Các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp mang thuộc tính nhà trường cộng đồng ở Việt Nam hiện nay

Ở Việt nam, cùng song song tồn tại với loại hình trường CĐ cộng đồng còn có các cơ sở GDCN khác cũng mang các đặc tính của nhà trường cộng đồng mà chúng hiện diện phổ biến ở mọi tỉnh /thành phố trong cả nước là: TTKTTH-HN; Trường TCN; TTGDTX; TT HTCD.

2.2.3.3. Những nét đặc trưng của sự hình thành trường CĐ cộng đồng ở các địa phương

Nhìn chung sự hình thành 14 trường CĐCD đã nêu ở trên đều có đặc điểm giống nhau là: hoặc lấy Trung tâm đào tạo TC, hoặc một Trường TCCN khối kỹ thuật, hoặc lấy Trung tâm GDTX tỉnh để làm nòng cốt xây dựng trường CĐCD; đặc biệt, trường CĐCD Bình Thuận vừa thành lập năm 2007 trên cơ sở sáp nhập trường CĐSP và TT GDTX tỉnh.

2.2.3.4. Những ưu điểm, thuận lợi và những khó khăn, trở ngại trong hoạt động đào tạo của hệ thống các trường CĐCD hiện nay

• **Ưu điểm; thuận lợi:** Trường CĐCD là mô hình đào tạo đa cấp (từ DN đến CĐ), đa ngành, đa lĩnh vực, đa hệ, linh hoạt, mềm dẻo, phục vụ trực tiếp nhu cầu PTNNL địa phương và phục vụ thiết thực cho phát

.Tóm tắt các đặc trưng chính của trường CĐ cộng đồng

1. Trường CĐCD là một loại hình trường đào tạo sau THPT theo quan điểm GDĐH trên thế giới; nghĩa là, trường CĐCD là một loại hình trường Đại học đào tạo ngắn hạn 2-3 năm; chương trình đào tạo của trường CĐCD thiên về kỹ năng thực hành nghề nghiệp hơn là tính nghiên cứu, hàn lâm.

2. Trường CĐCD là trường công lập của địa phương, do địa phương (tỉnh, thành phố trung ương) thành lập và quản lý theo một quy chế được quốc gia quy định, nhằm đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của cộng đồng địa phương; tạo cơ hội cho thanh niên địa phương tiếp cận GDĐH và giúp mọi người có điều kiện học tập suốt đời; góp phần xây dựng xã hội học tập ở cộng đồng.

3. Chương trình đào tạo của trường CĐCD là chương trình đào tạo đa lĩnh vực, đa ngành, đa cấp, đa hệ; trình độ đào tạo cao nhất là CĐ trong thời gian 2-3 năm; trình độ đào tạo thấp nhất là các ngành nghề mang tính dịch vụ giáo dục cộng đồng không cấp bằng hoặc chứng chỉ, được thực hiện trong vài tuần lễ hoặc vài ba tháng; liên thông đào tạo giữa các cấp và các ngành đào tạo ngay bên trong trường CĐCD hoặc với các trường CĐ, ĐH khác; đặc biệt đào tạo chương trình giai đoạn 2 năm đầu của các chương trình tương ứng đào tạo cử nhân ĐH 4 năm, để chuẩn bị chuyển tiếp sinh viên lên năm thứ 3 về các ĐH lớn; hoặc sinh viên tốt nghiệp trình độ CĐ ở trường CĐCD sẽ được học liên thông lên chương trình đào tạo cử nhân hoặc kỹ sư, dựa trên cơ sở liên kết và sự bảo trợ chuyên môn của các ĐH lớn 4 năm đối với trường CĐCD.

4. Trường CĐCD đào tạo theo học chế tín chỉ - học phần đối với các chương trình cấp bằng CĐ hoặc chương trình chuyển tiếp lên năm thứ ba của trường ĐH 4 năm. Các chương trình đào tạo khác được thực hiện theo thời gian mềm dẻo.

5. Trường CĐCD tuyển sinh theo cơ chế ghi danh tự do và xét tuyển là chủ yếu, với sự tư vấn/ cố vấn học tập rất hiệu quả và thiết thực của nhà trường.

Chương 2 : CÁC MÔ HÌNH TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐÃ HÌNH THÀNH Ở VIỆT NAM

2.1. Trường CĐ cộng đồng ở Miền Nam Việt Nam trước 1975

2.1.1. Sự hình thành

“ Trong vùng tạm chiếm ở miền Nam, hệ thống GDĐH được tổ chức thành những đơn vị tự trị gọi là Viện đại học theo mô hình university của Pháp và sau đó chuyển dần theo mô hình university của Mỹ. Theo thống kê của cơ quan quản lý giáo dục trong vùng, đến năm học 1974-1975, có 4 Viện ĐH công (130.000 SV): Sài Gòn, Huế, Cần Thơ, Bách khoa Thủ Đức; 3 ĐH cộng đồng (đào tạo 2 năm, 2600 SV): Nha Trang, Đà Nẵng, Mỹ Tho và 12 Viện ĐH tư (30.000 SV).” [20]

2.1.2. Hoạt động: Trong thời gian tồn tại ngắn ngủi chưa đủ 4 năm (từ 8/1971 đến 3/1975), 3 Viện ĐH cộng đồng Tiền Giang (thành lập 1971), Nha Trang (thành lập 1971) và Đà Nẵng (thành lập 1973) đã phác họa được các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ bên trong các Viện và sự liên kết ra bên ngoài với các Viện ĐH lớn khác cũng như với cộng đồng mà Viện có sứ mệnh phục vụ tương tự mô hình CĐCĐ Bắc Mỹ.

2.1.3. Những đặc trưng chính về mô hình trường

(1) Tên gọi là Viện Đại học Cộng đồng + Địa danh nơi trường đóng; (2) Là một cơ sở GDĐH công lập do Nhà nước thành lập và đầu tư 50% kinh phí xây dựng và hoạt động của Viện (cả trung ương và địa phương); (3) Cơ cấu tổ chức chuyên môn ở mỗi Viện chỉ có 2 phân khoa: KH cơ bản và ĐH chuyên nghiệp; (4) Hoạt động của Viện ĐH cộng đồng nhằm 2 mục đích và có 6 nhiệm vụ cụ thể.

2.2. Trường CĐ cộng đồng ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế

2.2.1. Chính sách phát triển GDĐH&CN trong thời kỳ đổi mới

Có nhiều chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước về lãnh vực phát triển GD-ĐT trong thời kỳ này ; luận án chỉ chú ý đề cập đến những chính sách có liên quan đến sự phát triển mô hình Cao đẳng cộng đồng.

2.2.1.1. Những chủ trương chung

(1) Phát triển giáo dục trong nền kinh tế thị trường. (2) Thực hiện xã hội hóa giáo dục. (3) Thực hiện dân chủ hóa giáo dục.

2.2.1.2. Những chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển mô hình trường CĐ cộng đồng

Đảng và Nhà nước đã nhất quán trong nhận thức và quan điểm chỉ đạo về thử nghiệm và phát triển mô hình CĐCĐ ở Việt Nam như là một sản phẩm khoa học đáng học hỏi về quản lý GDĐH và chuyên nghiệp của nhân loại trong điều kiện nền kinh tế chuyển đổi của đất nước.

2.2.2. Những lý do thực tiễn thuận lợi cho sự hình thành các trường CĐ cộng đồng ở Việt Nam

2.2.2.1 Những nghiên cứu thử nghiệm mô hình trường CĐ cộng đồng

Có hai nghiên cứu thử nghiệm có ý nghĩa khai mở loại hình trường CĐCĐ ở Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập là: nghiên cứu thử nghiệm của Viện NCĐH&GDCN- Bộ GD&ĐT và Dự án “Phát triển hệ thống trường CĐ cộng đồng ở Việt Nam” do Hiệp hội các CĐ cộng đồng Canada (ACCC) thực hiện với sự tài trợ của CIDA Canada.

2.2.2.2. Nhu cầu vĩ mô về PTNNL của các địa phương

Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, các địa phương (tỉnh/ thành phố) đã gặp ngay một trở ngại lớn là nguồn nhân lực rất bất cập : thiếu và yếu cả về số lượng và chất lượng ; sự bất cập này càng trở nên nổi bật khi bước vào quá trình CNH, HĐH. Thông qua những khảo sát khái quát về việc chọn lời giải cho vấn đề PTNNL phục vụ sự phát triển KT-XH của các cộng đồng địa phương bằng giải pháp chiến lược “**thành lập Trường Đại học cộng đồng**” của 6 tỉnh/ thành phố Hải Phòng, Hà Tây, Thanh Hóa, Đồng Tháp, Vĩnh Long và Phú Yên , sẽ cho thấy một lý do khách quan và khoa học của sự ra đời các trường CĐCĐ đầu tiên ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

2.2.2.3. Nhu cầu đào tạo liên tục và liên thông học vấn, nghề nghiệp của thanh niên địa phương

5) Đối với Chính phủ, nên dành một phần kinh phí tương xứng được trích từ ngân sách nhà nước đầu tư cho GDĐH để xây dựng hệ thống các trường CDCĐ; đồng thời, mạnh dạn cho phép các trường CDCĐ mở rộng giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về xây dựng và phát triển mô hình CDCĐ của các quốc gia trong khu vực cũng như trên toàn thế giới, để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển tiếp theo trong tương lai của hệ thống CDCĐ Việt Nam ./.
